

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**

Hà Nội, tháng 6 năm 2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2013

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đại diện cổ đông được ủy quyền) khi tham gia dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự họp đại hội có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề của đại hội.
2. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự Đại hội đồng cổ đông được, nếu có nhu cầu ủy quyền thì có thể ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
3. Tại đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tới tham dự sẽ được nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu), số phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được quy định tại thể lệ bầu cử.
4. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban thư ký - Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức Đại hội do HĐQT Công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, Thẻ biểu quyết cho những cổ đông/đại diện cổ đông được ủy quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội theo thông báo mời họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu của Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
4. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ xác định tỷ lệ số cổ phần biểu quyết đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội. Ban kiểm phiếu thông báo thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS, hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, tiến hành thu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau khi đại hội biểu quyết, bầu cử; kiểm phiếu; báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm phiếu.
5. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký Đại hội

1. Chủ toạ Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Ban thư ký Đại hội do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Quyết định của Chủ toạ Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.
3. Chủ toạ Đại hội tiến hành các công việc mà thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Chủ toạ Đại hội có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
 - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ toạ, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III : TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách được lập tại thời điểm triệu tập cuộc họp Đại hội.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các vấn đề. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết dưới hình thức tích vào duy nhất một trong các ô (đồng ý/không đồng ý/không có ý kiến) trên phiếu biểu quyết cho từng vấn đề biểu quyết. Các vấn đề được thông qua khi tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết đạt ít nhất 65% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự/hoặc uỷ

quyền tham dự tại Đại hội chấp thuận. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS.

Điều 9. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

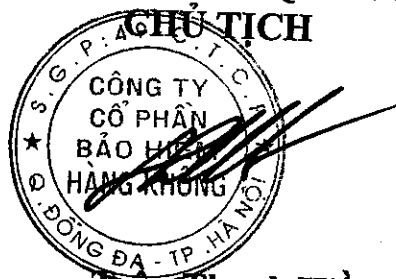
1. Cổ đông muốn có ý kiến nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
 - Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
 - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
 - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp tuần tự sau.
2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Ngắn gọn và rõ ràng.
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.

Điều 10. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

PHẦN IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này gồm IV phần và 10 điều khoản, do Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 08 tháng 06 năm 2013 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua. /

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hiền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 37 /BHHK-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2013

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2012,
Báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán và Kế hoạch kinh doanh 2013**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của VNI đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 01/08/2012
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Căn cứ vào báo cáo số 04/BHHK-BKS ngày 05/06/2013 của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào Báo cáo số 751/BHHK-TGD ngày 13/06/2013 của Tổng giám đốc VNI.

Trên cơ sở Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐQT ngày 12/06/2013, Hội đồng quản trị VNI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua: Kết quả thực hiện KHKD năm 2012, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012; Kế hoạch kinh doanh năm 2013.
(Báo cáo số 751/BHHK-TGD ngày 13/06/2013 của Tổng giám đốc VNI gửi kèm).

Trân trọng,

Nơi nhận: *TV*

- Các cổ đông
- TV HĐQT, BKS, TGD
- Lưu VT, TK HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hiền

Số: **751** /BHHK-TGD

Hà nội, ngày **13** tháng **6** năm 2013

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013**

**Kính gửi: - Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu
- Các quý vị Thành viên HĐQT và BKS VNI**

I- ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2012

1/ Tổng quan về môi trường kinh doanh

Năm 2012, nền kinh tế xã hội Việt Nam gặp nhiều khó khăn thử thách ảnh hưởng trực tiếp đến từng ngành kinh tế trong nước. Mức tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt mức 5,03%, sụt giảm so với mức tăng trưởng 5,9% của năm 2011 và không đạt mức kế hoạch đặt ra là 6%-6,5%. Tăng trưởng tín dụng thấp, đầu tư công bị cắt giảm, chi tiêu công bị hạn chế; chi tiêu của cá nhân, hộ gia đình giảm, hoạt động kinh doanh giảm sút, hàng tồn kho tăng...đó là những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến sự phát triển của toàn thị trường bảo hiểm nói chung và thị trường phi nhân thọ nói riêng.

2/ Tình hình thị trường bảo hiểm

Tổng doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2012 ước đạt 22,7 ngàn tỷ đồng tăng trưởng xấp xỉ 10% so với năm 2011, thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng các năm trước (trên 20%). Có đến 8 trong số 29 công ty đang hoạt động trên thị trường Việt Nam có sự sụt giảm doanh thu so với năm 2011, hầu hết là các Công ty nhỏ, tăng trưởng nhanh nhưng thiếu chiến lược phát triển bền vững, thay đổi Lãnh đạo trong giai đoạn trước như Bảo Ngân (-30%), Viễn Đông (-24%), Phú Hưng (-20%), Bảo long (-19%), SVIC,...Nhóm các doanh nghiệp bảo hiểm quy mô lớn như: Bảo Việt; PTI; PVI vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của thị trường. Tuy nhiên song hành với tăng trưởng doanh thu thì tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí bồi thường cũng tăng mạnh, ít nhiều ảnh hưởng đến lợi nhuận kỹ thuật của các Công ty này như PJICO, Bảo Minh...

Bồi thường gốc toàn thị trường là 8.556 tỷ, tăng nhẹ so với 2012 trong đó tỷ lệ bồi thường chung là 39%, giảm so với 2011 nhưng do chi bán hàng tăng nên lỗ thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm 2012 toàn thị trường ở mức 173 tỷ đồng. Trong số 29 đơn vị đang hoạt động kinh doanh trên thị trường thì có đến 18 doanh nghiệp bị lỗ hoạt động

kinh doanh bảo hiểm. Một số đơn vị điển hình như: AAA -110 tỷ; AIG -105 tỷ; VASS - 90 tỷ; Cathay -49 tỷ...

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2012 CỦA VNI

1/ Sơ bộ số liệu về kết quả kinh doanh 2012

Năm 2012, tổng doanh thu của VNI đạt 534,6 tỷ đồng, đạt 79,5% kế hoạch đề ra. Trong đó doanh thu phí bảo hiểm gốc 460,3 tỷ đồng đạt 78,3% kế hoạch; doanh thu hoạt động đầu tư đạt 74,2 tỷ đồng tương đương 87,7% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt 51,31 tỉ đồng tương đương 75,3% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 38,04 tỉ đồng tương đương 74,1% kế hoạch. Cụ thể một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh như sau:

➤ Doanh thu:

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2012	THỰC HIỆN NĂM 2012	SO SÁNH TH/KH 2012
1	2	3	4	5=4:3
A	Tổng doanh thu	672.565	534.663	79,5%
I	Doanh thu bảo hiểm	587.863	460.394	78,3%
1	Hàng không	225.612	227.746	100,9%
2	Bảo hiểm Phi hàng không	331.516	199.781	60,3%
	Bảo hiểm tài sản	25.505	17.855	70,0%
	Bảo hiểm kỹ thuật	58.680	22.937	39,1%
	Bảo hiểm tàu thuyền	7.466	5.035	67,4%
	Bảo hiểm hàng hóa	30.440	16.021	52,6%
	Bảo hiểm xe cơ giới	128.500	73.908	57,5%
	Bảo hiểm con người	26.239	16.567	63,1%
	Bảo hiểm trách nhiệm	7.186	9.888	137,6%
	Bảo hiểm dầu khí, khác	47.500	37.570	79,1%
3	Doanh thu nhận Tái bảo hiểm	30.735	32.867	106,9%
II	Doanh thu hoạt động đầu tư	84.702	74.269	87,7%

➤ Chi phí

Đvt: triệu đồng

Stt	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2012	THỰC HIỆN NĂM 2012	SO SÁNH TH/KH 2012
1	2	3	4	5=4:3
	Chi hoa hồng bảo hiểm gốc và nhận tái BH	33.518	23.569	70,3%
	Chi phí bán hàng	39.925	27.349	68,5%
	Chi phí quản lý DN	76.445	68.481	89,6%
	Tổng Cộng	149.888	119.399	79,7%

➤ Tình hình bổ sung các Quỹ dự phòng nghiệp vụ:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đến 31/12/2011	KH trích quỹ năm 2012	Thực hiện		Lũy kế đến 31/12/2012
				Trích trong 2012	Tăng thêm so với KH	
1	Dự phòng phí	105.216	8.379	-40.426	-48.805	64.790
2	Dự phòng dao động lớn	22.533	7.392	3.999	-3.393	26.532
	Tổng cộng	127.749	15.771	-36.427	-35.440	91.322

➤ Chi bồi thường thuộc trách nhiệm VNI:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	% TH/KH 2012	%TH 2012/2011
	2	3	4	5	6=5:4	7=5:3
	Bồi thường thuộc trách nhiệm VNI (bao gồm cả dự phòng bồi thường)	139.650	91.125	76.059	83,5%	54,5%

➤ Các chỉ tiêu hoạt động đầu tư tài chính:

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH/KH 2012
1	2	3	4	5=4:3
1	Doanh thu	84.702	74.269	87,7%
-	Tiền gửi	46.431	53.122	114,4%
-	Trái phiếu, cổ phiếu	33.271	20.916	62,9%
-	Thu khác	5.000	230	4,6%
2	Chi phí, trích dự phòng đầu tư	-19.407	-15.393	79%
3	Lợi nhuận hoạt động đầu tư	65.294	58.875	90%

➤ Lợi nhuận:

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	% TH/KH 2012
	2	4	5	6=5:4
1	Lợi nhuận trước thuế	68.147	51.318	75,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	51.360	38.040	74,1%

➤ **Vốn chủ sở hữu:**

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% 2012/2011
1	Vốn chủ sở hữu:	512.190	541.289	105%
-	Nguồn vốn kinh doanh	500.000	500.000	100%
-	Chênh lệch tỉ giá	64		
-	Quỹ dự trữ bắt buộc	4.930	6.832	138%
-	Lợi nhuận chưa phân phối	7.196	34.457	478%

➤ **Chỉ tiêu lao động, tiền lương:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012	% 2012/2011
1	Tổng số lao động bình quân	Người	375	281	74%
2	Tổng lương	Triệu đồng	32.933	26.922	81%
3	Lương bình quân tháng	Triệu đồng	8,3	7,9	95%

Đánh giá chung:

➤ **Bảo hiểm gốc**

- Tổng doanh thu đạt mức 460,3 tỷ đồng, trong đó doanh thu nghiệp vụ bảo hiểm hàng không đạt 227,7 tỷ đồng, tăng 2,1 tỷ đồng so với kế hoạch; doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 32,8 tỷ đồng, tăng 6,9% so với kế hoạch 2012. Nghiệp vụ bảo hiểm phi hàng không chỉ đạt 199,7 tỷ đồng đạt 60,3% kế hoạch đề ra.
- Ngoài nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm tăng trưởng 37,6%, các nghiệp vụ bảo hiểm phi hàng không khác đều không tăng trưởng. Nhiều nghiệp vụ chỉ đạt dưới mức 60% kế hoạch đề ra như: bảo hiểm xe cơ giới (57,5%); bảo hiểm hàng hóa (52,6%); bảo hiểm kỹ thuật (39,1%).
- Các chi nhánh hầu hết đều không đạt kế hoạch. Cá biệt có một số đơn vị đạt dưới mức 50% kế hoạch như: Hải Dương 34%; Nam Hồng Hà 49%; VPKV 30 45%...
- Lợi nhuận HĐKD bảo hiểm của toàn công ty âm 7,71 tỷ đồng so với kế hoạch 2012 là lãi 2,85 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do:
 - ✓ Doanh thu bảo hiểm gốc giảm 127,46 tỷ đồng (giảm 21,7% so với kế hoạch). Doanh thu bảo hiểm gốc giảm lớn cho nên ngay cả sau khi được hoàn nhập đến 40,4 tỷ đồng dự phòng phí, doanh thu thuần vẫn giảm 57,9 tỷ đồng.
 - ✓ Các khoản chi phí cũng giảm không cùng tốc độ với tốc độ giảm của doanh thu. Tổng chi phí chỉ giảm được 50,25 tỷ, trong đó: chi trực tiếp HĐKD bảo

hiếm giảm 26,8 tỷ, giảm 29% so với kế hoạch; Chi bán hàng giảm 12,57 tỷ, giảm 31,5% so với kế hoạch; Chi quản lý giảm 7,96 tỷ, giảm 10,4% so với kế hoạch.

➤ **Hoạt động đầu tư:**

- Thu hoạt động tài chính là 74,26 tỷ đồng, hoàn thành 87,7% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán chỉ đạt 63% kế hoạch tương đương mức 20,9 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động đầu tư cổ phiếu chỉ đạt 56% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động đầu tư tiền gửi vượt kế hoạch 14,4% đạt mức 53,1 tỷ đồng.
- Lợi nhuận HĐ Tài chính đạt 58,87 tỷ đồng, tương đương 90,2% kế hoạch (giảm 6,41 tỷ đồng)

➤ **Tổng lợi nhuận toàn công ty:**

- Lợi nhuận trước thuế đạt 51,31 tỉ đồng tương đương 75,3% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 38,04 tỉ đồng tương đương 74,1% kế hoạch.

2/ Đánh giá kết quả đã đạt được; các mặt còn hạn chế, tồn tại trong hoạt động kinh doanh 2012

2.1 Kết quả đã đạt được

➤ **Công tác tổ chức, nhân sự**

- Kiện toàn bộ máy Ban điều hành và bộ máy lãnh đạo phòng/ ban tại trụ sở chính như TGD; phó TGD; Trưởng ban bồi thường, Trưởng ban Tái bảo hiểm.
- Thực hiện tìm kiếm và bổ sung các nhân sự có năng lực cho hệ thống Chi nhánh/ VPKV như: GD chi nhánh HCM, GD chi nhánh HN.
- Bước đầu sắp xếp lại hệ thống VPKV, sáp nhập các đơn vị kinh doanh có doanh thu thấp, hoạt động yếu kém không hiệu quả như: Sáp nhập VP2, tổ trú bị Đông bắc vào chi nhánh HN; sáp nhập VP4 vào CN Nghệ An; nhằm tạo tiền đề để tiến hành tái cơ cấu hệ thống tại các thị trường trọng điểm, tiềm năng cao trong thời gian tới với phương châm và đề cao năng suất khai thác và hiệu quả kinh doanh tại từng đơn vị.
- Xây dựng mô hình tái cơ cấu hệ thống phòng/ ban tại trụ sở chính theo hướng hướng đến phục vụ tốt hơn nhóm khách hàng. Đồng thời hình thành các đơn vị kinh doanh (TTKD HO) ngay tại trụ sở chính nhằm xây dựng đầu mối kinh doanh và phục vụ nhóm khách hàng chiến lược, khách hàng nước ngoài và Môi giới bảo hiểm, khai thác qua Ngân hàng.
- Bước đầu xây dựng chiến lược dài hạn/ mô hình chiến lược của công ty tạo định hướng để phát triển vững chắc và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của công ty.

➤ **Tài chính kế toán**

- Thực hiện phương thức thấu chi nhằm kiểm soát và tiến tới loại bỏ hoàn toàn tình trạng vượt chi tại các chi nhánh/ VPKV.

- Cải tiến trong công tác quản lý ấn chỉ, tăng cường giám sát sử dụng ấn chỉ tại hệ thống chi nhánh, VPKV.
- Sử dụng tốt đồng vốn trong hoạt động đầu tư: Tỷ suất sinh lời trên doanh thu đầu tư trên vốn sử dụng đạt mức 15%/ năm, tương đối tốt trong tình trạng thị trường tài chính có nhiều khó khăn trong năm 2012.

➤ **Hoạt động kinh doanh, bồi thường**

- Thực hiện điều hành kinh doanh hàng ngày trên cơ sở xây dựng mục tiêu kinh doanh / cá nhân/ tháng giám sát số liệu doanh thu của cán bộ khai thác bán lẻ, bảo hiểm cá nhân, nhiều Chi nhánh chuyển hướng cho cán bộ xây dựng và củng cố lại mạng lưới phân phối bán lẻ bị trong giai đoạn trước
- Cơ cấu lại tỷ trọng các nghiệp vụ, giảm dần các nhóm đối tượng, khách hàng rủi ro cao như taxi, đầu kéo, sản phẩm VNI- care.. để nâng cao chất lượng khai thác, hướng đến đem lại hiệu quả kinh doanh bảo hiểm từ trong các năm tiếp theo.
- Thiết lập hệ thống GĐBT và phân công đầu mối phụ trách tại mỗi đơn vị trên toàn hệ thống. Củng cố nhân sự GĐBT tại CN HCM; VP6
- Tăng cường giám định hiện trường; phát hiện và xử lý một số vụ trục lợi như ở CN NA; CN NHH; VPKV 6; CN HCM
- Thực hiện thành công chương trình tái bảo hiểm năm 2013

➤ **Quy trình, quy chế**

- Ban hành 1 loạt các quy trình, quy chế hỗ trợ hoạt động quản lý, điều hành công ty. Cụ thể: cấp HĐQT ban hành 2 văn bản; cấp TGD ban hành 16 văn bản để hỗ trợ hoạt động quản lý công ty.

2.2 Các vấn đề còn hạn chế, tồn tại

- Công ty chưa có chiến lược kinh doanh dài hạn, thiếu năng lực phân tích hiệu quả nghiệp vụ và danh mục rủi ro nên chưa hình thành được hệ thống chính sách kinh doanh ổn định. Chất lượng và tiến độ xây dựng, phê duyệt kế hoạch kinh doanh 2012 còn hạn chế gây ảnh hưởng đến tâm lý và hoạt động kinh doanh tại các đơn vị, thậm chí phá vỡ mạng lưới cán bộ khai thác và đại lý tại nhiều chi nhánh do chuyển đổi đột ngột chính sách khai thác.
- Biến động về đội ngũ lãnh đạo cấp cao như thay đổi TGD, PTGD, KTT, và lãnh đạo tại một số chi nhánh và trụ sở chính (Giám đốc chi nhánh HCM; giám đốc CN HN, Trưởng ban hành chính nhân sự; trưởng ban bồi thường....) và việc khuyết vị trí TGD trong một thời gian dài (7 tháng) ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số lãnh đạo cấp trung, lãnh đạo chi nhánh chưa có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý, thúc đẩy hoạt động kinh doanh và quản trị bồi thường hiệu quả.
- Nhân sự tại hệ thống chi nhánh và tại trụ sở chính biến động liên tục gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh khai thác toàn công ty. Tổng số lao động tăng từ 361 người trong năm 2010 lên 375 người năm 2011 và giảm xuống 281 người trong năm 2012. Chất lượng của đội ngũ lao động chưa cao, năng suất lao động

của đội ngũ cán bộ khai thác thấp (Năm 2012 năng suất lao động bình quân cán bộ khai thác chỉ đạt 612trđ/người/năm).

- Hệ thống Quy chế, quy định quản lý chưa đồng bộ. Một số quy trình, quy chế không được cập nhật phù hợp với tình hình thực tế kinh doanh của công ty như: quy chế tài chính (quản lý ấn chi, quản lý tài sản bằng tiền và tạm ứng công nợ cho cán bộ công nhân viên), quy chế tiền lương... Việc thiếu nhiều quy định quản lý, dẫn đến sự phối hợp, hợp tác ngang và dọc trong hệ thống chưa rõ ràng, quy định chế tài chưa rõ ràng và không được thực thi nghiêm túc nên khó quy trách nhiệm dẫn đến nhiều tồn đọng khó giải quyết khi nhân sự sai phạm hoặc nghi việc.
- Lực lượng cán bộ giám định và quản lý công tác bồi thường mỏng, chưa quản lý được chất lượng giám định bồi thường đến từng khách hàng và thiếu các biện pháp kiểm tra, ngăn ngừa trục lợi – việc thẩm tra thực hiện, đánh giá chất lượng các quy trình từ tiếp nhận tai nạn, giám định hiện trường, quản lý giá và chất lượng đơn vị sửa chữa, thanh toán bồi thường chưa được thực hiện nên không có sự đồng nhất trong chất lượng phục vụ.
- Kênh bán hàng của VNI hiện chưa đa dạng, chỉ tập chung chủ yếu là bán trực tiếp qua mạng lưới Chi nhánh. Các kênh khai thác trung gian khác như Môi giới bảo hiểm, Ngân hàng, đại lý tổ chức khác chưa được chú trọng và chưa có đầu mối và cơ chế phối hợp hiệu quả.
- Hệ thống công nghệ thông tin có nhiều hạn chế, phần mềm ESS chưa hỗ trợ được công tác điều hành quản lý kinh doanh, nghiệp vụ và tái bảo hiểm cũng như hệ thống kế toán, phân tích tài chính toàn Công ty. Số liệu trên hệ thống chưa đủ độ tin cậy do nhiều đầu mối nhập liệu, tính tuân thủ hệ thống thấp.

II/ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

1/ Bối cảnh thị trường

- Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2013 được dự kiến vẫn tiếp tục khó khăn. Tốc độ tăng trưởng GDP dự kiến chỉ ở mức 5,5%. Các doanh nghiệp kinh doanh gặp nhiều khó khăn về vốn và đầu ra, nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn ở mức thấp. Nền kinh tế được dự báo chưa thể khởi sắc trong năm 2013 (Theo Báo đầu tư chứng khoán).
- Thị trường bảo hiểm được nhận định sẽ tiếp tục khó khăn, đặc biệt với các Công ty bảo hiểm nhỏ. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của ngành bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2013 chỉ dao động quanh mức 10% (theo Báo Đầu tư chứng khoán). Hoạt động cạnh tranh vẫn tiếp tục diễn ra càng gay gắt, phổ biến ở việc giảm giá phí kỹ thuật, tăng chi phí khai thác trong điều kiện tỷ lệ bồi thường gia tăng từ nguy cơ thiên tai và trục lợi do điều kiện kinh tế suy giảm.

- Quá trình giành giật khách hàng tốt, nhân sự khai thác giỏi giữa các đơn vị kinh doanh sẽ ngày càng khốc liệt.

2/ Mục tiêu và kinh doanh

- Năm 2013, Công ty xác định mục tiêu “hiệu quả và tăng trưởng bền vững” trên cơ sở thực hiện bám sát điều hành kinh doanh thường xuyên, tăng cường kiểm soát tỷ lệ bồi thường và chi phí –là thước đo để đánh giá năng lực quản trị của Giám đốc Chi nhánh.
- Tiếp tục thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty, ổn định nhân sự Lãnh đạo tại các Ban tại trụ sở chính và Lãnh đạo các địa bàn chiến lược; Phát triển mở rộng các kênh bán hàng trung gian : môi giới, đại lý tổ chức thông qua đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Kinh doanh tại Trụ sở chính.

3/Một số chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh 2013

Trên cơ sở phân tích môi trường vĩ mô và mục tiêu kinh doanh, Ban Điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013, cụ thể các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng Doanh thu: 565,1 tỷ đồng (tăng trưởng 5,7% so với thực hiện 2012. Trong đó doanh thu bảo hiểm: 501,2 tỷ đồng, tăng trưởng 8.9%; Doanh thu hoạt động tài chính: 63,8 tỷ đồng).
- Trích dự phòng phí: Lũy kế 81,68 tỷ (tăng 16,89 tỷ đồng so với thực hiện 2012).
- Chi bồi thường trách nhiệm VNI: 57,8 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng: 33,4 tỷ đồng
- Chi phí quản lý: 63,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm: âm 10,1 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 23,2 tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	KẾ HOẠCH NĂM 2013	% KH 2013/TH 2012
1	Doanh thu bảo hiểm	460.394	501.266	108,9%
A	Hàng không	227.746	211.475	92,9%
B	Bảo hiểm Phi hàng không	199.781	254.791	127,5%
-	Bảo hiểm tài sản	17.855	26.588	148,9%
-	Bảo hiểm kỹ thuật	22.937	31.467	137,2%
-	Bảo hiểm tàu thuyền	5.035	5.802	115,2%
-	Bảo hiểm hàng hóa	16.021	25.658	160,1%
-	Bảo hiểm xe cơ giới	73.908	77.904	105,4%
-	Bảo hiểm con người	16.567	19.545	118,0%
-	Bảo hiểm trách nhiệm	9.888	13.127	132,8%
-	Bảo hiểm dầu khí, khác	37.570	54.700	145,6%
C	Doanh thu nhận Tái bảo hiểm	32.867	35.000	106,5%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	74.269	63.880	86,0%
3	Tổng doanh thu	534.663	565.146	105,7%

4/ Giải pháp

Để hoàn thành được mục tiêu kinh doanh trên, Công ty đề ra các nhóm giải pháp sau :

➤ **Tổ chức, nhân sự & quy trình, quy chế**

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới hoạt động của Công ty. Tăng cường nhân sự lãnh đạo có chất lượng. Mở rộng mạng lưới bán hàng tại địa bàn trọng điểm như Sài Gòn, Hà Nội. Phát triển nhanh doanh thu tương xứng với tiềm năng to lớn của thị trường. Nghiên cứu và áp dụng quy chế trả lương theo năng lực, Công ty hỗ trợ lương trách nhiệm cho các vị trí chủ chốt chi nhánh và gắn kết quyền lợi và trách nhiệm quản trị chi nhánh.
- Thực hiện sáp nhập hệ thống VPKV có tiềm năng bảo hiểm thấp, tăng cường quy mô nhân sự, năng lực khai thác cho hệ thống các chi nhánh, đặc biệt là các chi nhánh nằm ở các thành phố lớn như: HN; HCM; HP; ĐN. Sắp xếp, điều chuyển nhân sự tăng tỷ trọng của đội ngũ nhân sự kinh doanh. Rà soát cắt giảm nhân sự tại các vị trí không hiệu quả, đặc biệt tại các bộ phận gián tiếp
- Sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phục vụ hoạt động kinh doanh, bồi thường và tài chính như: quy chế trách nhiệm người đứng đầu, quy chế tài chính, quy chế tiền lương, quy chế bồi thường; quy chế thanh lý tài sản sau bồi thường...

➤ **Kinh doanh, bồi thường, Tài chính kế toán**

- Xây dựng chi tiết kế hoạch kinh doanh và tính toán lỗ lãi theo từng nghiệp vụ bảo hiểm – đẩy mạnh nhóm nghiệp vụ có hiệu quả tốt như tài sản kỹ thuật, con người; duy trì tăng trưởng các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tương đương mức tăng trưởng thị trường.
- Rà soát đánh giá lại hệ thống đại lý hiện tại, đồng thời chuẩn bị điều kiện cần thiết để phát triển hệ thống đại lý chuyên nghiệp, quy mô lớn tại địa bàn trọng điểm. Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa các kênh khai thác.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thiết thực, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, tiết giảm các khoản chi phí hội nghị hội thảo, chi phí tiếp khách....
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống và đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ bồi thường. Từng bước tập trung hóa một số quy trình trong công tác bồi thường, kiểm soát giá để giảm thiểu tỷ lệ bồi thường, hạn chế trục lợi.
- Đầu tư hệ thống phần mềm quản trị bảo hiểm phục vụ công tác phát hành hợp đồng, quản lý ấn chỉ, phân tích nghiệp vụ, tái bảo hiểm, hiệu quả đơn vị phục vụ hoạt động tài chính minh bạch và tin cậy.
- Đối với hoạt động đầu tư, trước xu hướng lãi suất tiền gửi giảm – Công ty sẽ nghiên cứu rà soát lại danh mục đầu tư tại từng kênh trái phiếu, cổ phiếu và xây dựng chiến lược đầu tư giai đoạn 2013-2017. Năm 2013, Công ty xem xét tăng cơ cấu dòng tiền vào kênh đầu tư an toàn (trái phiếu Chính phủ), các cổ phiếu doanh

nghiệp hiệu quả và có khả năng thanh khoản cao – đồng thời nghiên cứu định hướng mua sản phẩm phòng làm Trụ sở tại Hà Nội, Sài Gòn trong điều kiện giá vẫn phòng thấp để hình thành đa dạng hóa tài sản cũng như giảm bớt chi phí thuê văn phòng trong chi phí hoạt động.

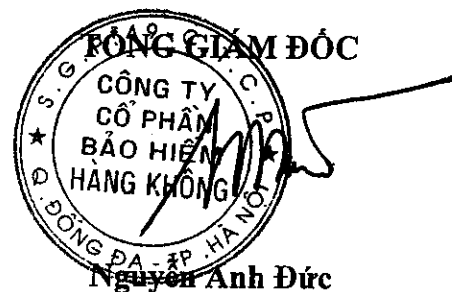
Trước bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, môi trường kinh doanh chưa thuận lợi, mục tiêu kế hoạch 2013 đề ra là một thách thức rất lớn đối với BDH và toàn thể CBNV VNI nhất là trong giai đoạn công ty đang kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, mạng lưới, phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính giai đoạn trước.

Kính thưa các Quý Cổ đông, các quý vị đại biểu, tôi đã trình bày những điểm chính của hoạt động kinh doanh năm 2012, những định hướng và giải pháp cơ bản của Công ty trong năm 2013. Tôi rất mong những ý kiến đóng góp quý báu của Quý vị để xây dựng VNI trở thành một doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín với Khách hàng, đem lại hiệu quả đầu tư bền vững cho Cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn. Chúc Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban ĐH
- Lưu VT, TK HĐQT



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh**

Số 49/GP/KDBH

ngày 23 tháng 4 năm 2008

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Bộ Tài chính cấp, đã được điều chỉnh các lần sau:

Số 49/GPDC/KDBH

ngày 11 tháng 8 năm 2008

Số 49/GPDC/KDBH

ngày 11 tháng 11 năm 2008

Số 49/GPDC/KDBH

ngày 30 tháng 6 năm 2010

Số 49/GPDC/KDBH

ngày 07 tháng 8 năm 2010

Số 49/GPDC/KDBH

ngày 01 tháng 11 năm 2011

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Thanh Hiền

Chủ tịch

Ông Trần Văn Hải

Ủy viên

Ông Đào Mạnh Kháng

Ủy viên

Bà Sử Bùi Bảo Ngọc

Ủy viên

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Ủy viên

(từ ngày 1 tháng 8 năm 2012)

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Ủy viên

(đến ngày 1 tháng 8 năm 2012)

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Ủy viên

Ông Phạm Việt Minh

Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Đức

Tổng Giám đốc

(từ ngày 19 tháng 9 năm 2012)

Ông Đỗ Văn Hải

Tổng Giám đốc

(đến ngày 15 tháng 3 năm 2012)

Ông Vũ Tuấn Phan

Quyền Tổng Giám đốc

(phụ trách điều hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2012)

Ông Tạ Chiến

(đến ngày 19 tháng 9 năm 2012)

Phó Tổng Giám đốc

(đến ngày 15 tháng 9 năm 2012)

Ông Trần Trọng Dũng

Phó Tổng Giám đốc

(từ ngày 5 tháng 11 năm 2012)

Kế toán trưởng

Ông Trần Việt Quân

Kế toán trưởng

(từ ngày 6 tháng 2 năm 2013)

Ông Phạm Tuấn Thắng

Kế toán trưởng

(đến ngày 6 tháng 2 năm 2013)

Trụ sở đăng ký

Tầng 15, tòa nhà Geleximco
Số 36 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

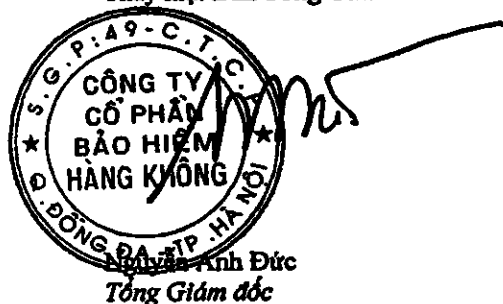
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính đã được lập và trình bày để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2013



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo, được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 6 năm 2013. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-02-303



Trần Đình Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0339/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Minh Hiếu

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.1572/KTV

Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2013

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Bảng cân đối kế toán tại
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B01 – DN BH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
TÀI SẢN				
A – TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		164.004.511.492	79.219.176.744
1. Tiền mặt tại quỹ	111		792.088.273	1.936.080.070
2. Tiền gửi ngân hàng	112		6.637.943.219	13.120.056.674
3. Các khoản tương đương tiền	114	3	156.574.480.000	64.163.040.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4	313.499.778.202	466.790.770.872
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		61.727.979.611	68.851.474.208
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		261.981.120.000	407.840.996.771
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	129		(10.209.321.409)	(9.901.700.107)
III. Các khoản phải thu	130		383.940.487.180	311.827.930.321
1. Phải thu của khách hàng	131	5	410.942.868.153	320.061.045.156
2. Trả trước cho người bán	132	6	3.617.753.932	5.236.103.003
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		63.316.489	334.377.141
5. Các khoản phải thu khác	138	7	7.792.379.346	7.549.407.411
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	8	(38.475.830.740)	(21.353.002.390)
V. Tài sản lưu động khác	150		5.797.886.821	7.016.843.205
1. Tạm ứng	151	9	4.298.390.255	4.906.282.578
2. Chi phí trả trước	152		887.749.071	319.803.205
4. Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	154		611.747.495	602.473.075
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa		17	-	1.188.284.347
B – TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN				
I. Tài sản cố định	210		8.686.956.774	11.207.999.855
1. Tài sản cố định hữu hình	211	10	8.431.970.392	10.888.804.941
- Nguyên giá	212		17.349.899.177	16.681.868.691
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(8.917.928.785)	(5.793.063.750)
3. Tài sản cố định vô hình	217	11	254.986.382	319.194.914
- Nguyên giá	218		1.200.100.000	1.024.750.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(945.113.618)	(705.555.086)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		107.990.000.000	77.990.000.000
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221	12	106.000.000.000	76.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	228	13	1.990.000.000	1.990.000.000
II. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	240		9.008.999.910	9.444.392.687
1. Ký quỹ bảo hiểm	241	14	6.000.000.000	6.000.000.000
2. Chi phí trả trước dài hạn			1.048.423.147	1.005.031.900
3. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		1.960.576.763	2.439.360.787
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		992.928.620.379	963.497.113.684

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Bảng cân đối kế toán tại
ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B01 – DN BH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND
NGUỒN VỐN				
A – NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		238.369.297.682	208.001.440.069
3. Phải trả cho người bán	313	15	213.221.845.617	184.517.417.714
4. Người mua trả tiền trước	314	16	521.899.274	3.422.452.363
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	17	14.497.810.703	10.562.763.231
6. Phải trả công nhân viên	316		4.607.062.342	4.223.374.218
8. Các khoản phải trả khác	318	18	5.520.679.746	5.275.432.543
III. Dự phòng nghiệp vụ	330	19	207.234.539.870	235.922.619.437
1. Dự phòng phí	331		64.790.003.042	105.216.324.138
3. Dự phòng bồi thường	333		115.912.022.577	108.173.777.235
- Thuộc trách nhiệm của các công ty nhận tái bảo hiểm			79.379.369.369	56.483.188.817
- Thuộc trách nhiệm giữ lại của Công ty			36.532.653.208	51.690.588.418
4. Dự phòng dao động lớn	334		26.532.514.251	22.532.518.064
IV. Nợ khác			6.035.370.422	7.382.590.397
1. Doanh thu chưa thực hiện	348	20	6.035.370.422	7.382.590.397
B – NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I. Nguồn vốn, quỹ	410	21	541.289.412.405	512.190.463.781
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Chênh lệch tỷ giá	413			64.200.739
6. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		6.832.256.420	4.930.250.814
8. Lợi nhuận chưa phân phối	418		34.457.155.985	7.196.012.228
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				
	430		992.928.620.379	963.497.113.684

Người lập:


Trần Việt Quân
Kế toán Trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B02a – DNBH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01	22	447.575.426.320	592.771.201.678
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02	23	34.033.518.334	32.069.435.639
3. Các khoản giảm trừ:	03		(348.294.606.866)	(406.067.421.460)
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04	24	(327.075.407.873)	(398.135.248.075)
- Hoàn phí bảo hiểm	06		(21.215.112.923)	(7.929.201.098)
- Các khoản giảm trừ khác	07		(4.086.070)	(2.972.287)
4. Giảm/dự phòng phí	08	19	40.426.321.096	2.073.006.967
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		30.802.513.482	36.691.349.213
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		1.274.642.456	1.136.327.169
7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14		205.817.814.822	258.673.899.206
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc, trả tiền bảo hiểm	15	25	(156.166.586.615)	(236.409.716.675)
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		(2.798.963.430)	(2.851.672.073)
10. Các khoản giảm trừ:	17		67.748.830.946	135.487.154.294
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18	26	67.748.830.946	135.487.154.294
11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21		(91.216.719.099)	(103.774.234.454)
13. Giảm/(Tăng) dự phòng bồi thường	23	19	15.157.935.210	(35.875.964.171)
14. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24	19	(3.999.996.187)	(6.563.217.759)
15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		(37.640.877.792)	(41.714.375.207)
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		(29.576.255.606)	(33.588.996.583)
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		(7.684.476.129)	(7.282.444.261)
- Chi phí trực tiếp kinh doanh hoạt động khác	40		(380.146.057)	(842.934.363)
16. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	41		(117.699.657.868)	(187.927.791.591)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

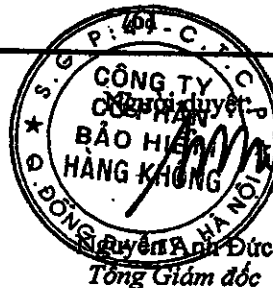
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

Mẫu B02a – DN BH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
17. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42		88.118.156.954	70.746.107.615
18. Chi phí bán hàng	43	27	(27.348.725.123)	(40.634.725.650)
19. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	28	(68.481.093.338)	(76.733.538.203)
20. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45		(7.711.661.507)	(46.622.156.238)
21. Doanh thu hoạt động tài chính	46	29	74.269.086.677	96.854.223.107
22. Chi hoạt động tài chính	47	30	(15.393.659.800)	(36.591.742.582)
23. Lợi nhuận hoạt động tài chính	51		58.875.426.877	60.262.480.525
24. Thu nhập hoạt động khác	52		201.464.679	922.328.308
25. Chi hoạt động khác	53		(46.893.847)	(2.046.002.851)
26. Lợi nhuận hoạt động khác	54		154.570.832	(1.123.674.543)
27. Tổng lợi nhuận kế toán	55		51.318.336.202	12.516.649.744
28. Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận chịu thuế để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		1.794.560.089	1.394.310.219
29. Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	57		53.112.896.291	13.910.959.963
31. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		53.112.896.291	13.910.959.963
32. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60	31	(13.278.224.073)	(3.477.739.991)
33. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61		38.040.112.129	9.038.909.753
34. Lãi cơ bản mỗi cổ phiếu	61	32		181

Người lập:


 Trần Việt Quân
 Kế toán Trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B03 – DNBH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

Chi tiêu	Mã số	2012 VND	2011 VND
I – Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền từ thu phí và hoa hồng	01	305.983.321	372.632.378
2. Tiền thu từ các khoản nợ phí và hoa hồng	02	672.985.709.692	782.725.783.887
3. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	03	579.906.119	3.824.145.010
4. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	306.088.260.943	282.584.765.639
5. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	05	(87.877.279.585)	(235.469.548.108)
6. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm	06	(430.850.635.308)	(338.701.733.186)
7. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(47.320.793.014)	(84.164.262.120)
8. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	08	(24.850.148.520)	(40.803.703.495)
9. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ nhà nước	09	(47.357.400.492)	(66.634.947.345)
10. Tiền trả cho các khoản nợ khác	10	(397.549.002.722)	(293.288.062.341)
11. Tiền ứng trước cho người bán và tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	11	(22.965.600.935)	(31.838.768.451)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20	(78.811.000.501)	(21.393.698.132)
II – Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	21	2.107.171.097	618.028.559.579
2. Tiền thu lãi đầu tư	22	25.168.212.016	55.535.451.128
3. Tiền gửi và đầu tư góp vốn trong năm	24	143.368.232.679	(568.609.425.768)
4. Tiền mua tài sản cố định	25	(601.554.054)	(1.074.634.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	170.042.061.738	103.879.950.253

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

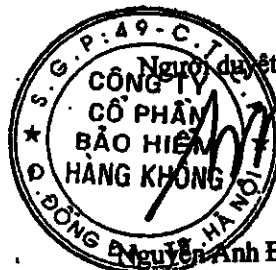
Mẫu B03 – DNBH
(Ban hành theo Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã số	2012 VND	2011 VND
III – Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
6. Chi trả cổ tức	36	(7.000.000.000)	(29.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.000.000.000)	(29.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	84.231.061.237	53.486.252.121
Tiền và tương đương tiền đầu năm		79.219.176.744	25.407.914.700
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá		554.273.511	325.009.923
Tiền và tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 3)	70	164.004.511.492	79.219.176.744

Người lập:



Trần Việt Quân
 Kế toán Trưởng



Người đại diện:
 Nguyễn Anh Đức
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Số 31 /BHKK-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2013

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
NHIỆM VỤ NĂM 2013**

Kính thưa các Quý vị cổ đông,

Năm 2012, môi trường kinh doanh Bảo hiểm tại Việt nam gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế xã hội cả nước nhìn chung rất khó khăn. Mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chỉ đạt 5,3%, thấp nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây. Tình hình sản xuất cầm chừng, đình trệ, các hoạt động thương mại, đầu tư và sức mua của người dân giảm sút đã ảnh hưởng mạnh đến tổng cầu và sức mua toàn xã hội, trong đó có lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Tình hình cạnh tranh trên thị trường kinh doanh bảo hiểm càng thêm gay gắt khi nhu cầu suy giảm. Trong bối cảnh đó, VNI đang trong quá trình tái cấu trúc lại về định hướng hoạt động đã gặp rất nhiều khó khăn thách thức, hệ thống còn bộc lộ nhiều điểm yếu. HĐQT đã kiên trì định hướng tái cấu trúc toàn diện Công ty từ chiến lược kinh doanh, mạng lưới, địa bàn hoạt động, mô hình tổ chức nhằm đưa VNI hoạt động từng bước ổn định, phát triển và có định hướng rõ nét.

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012:

1. Chỉ đạo, giám sát thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh do ĐHĐCĐ 2012

giao:

Năm 2012, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua kế hoạch kinh doanh vào ngày 01 tháng 08 năm 2012 với mức doanh thu 672,6 tỷ đồng (trong đó doanh thu bảo hiểm: 587,9 tỷ đồng; Doanh thu hoạt động tài chính: 84,7 tỷ đồng) và kế hoạch lợi nhuận sau thuế là 51,3 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện KHKD năm 2012 so với Kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua như sau:

+ Tổng doanh thu bảo hiểm đạt 460,39 tỷ đồng tương đương 78,3% so với kế hoạch trong đó:

Doanh thu bảo hiểm Hàng không đạt 100,9% so với kế hoạch, doanh thu phi hàng không đạt 60,3% so với kế hoạch, doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 106,9% so với kế hoạch.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2012 đạt 74,26 tỷ đồng, tương đương 87,7% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế là 51,3 tỷ đồng đạt 80% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế là 38,04 tỷ đồng đạt 74,1% so với kế hoạch.

Hầu hết các chỉ tiêu của VNI không đạt kế hoạch đề ra. Chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2012 không đạt được kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

+ Quy mô hoạt động của Công ty thể hiện qua doanh số giảm sút mạnh so với năm 2011 và không phù hợp với tổ chức bộ máy và chi phí cho bộ máy gián tiếp của Công ty. Quá trình thay đổi về định hướng hoạt động, về đội ngũ cán bộ chủ chốt và việc chậm thông qua kế hoạch đã trực tiếp ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch.

+ Công ty tiếp tục phải thực hiện việc trích lập dự phòng nợ quá hạn đối với khoản nợ của Vinashin và khoản đầu tư trái phiếu tại STL, với tổng mức trích lập dự phòng trong năm 2012 là 12.656.660.758 đồng.

+ Việc tập trung xử lý công nợ kể cả công nợ nội bộ nhằm làm minh bạch tình hình tài chính công ty đã làm tăng mức trích lập dự phòng nợ khó đòi

+ Mức chi phí bồi thường năm 2012 vẫn còn cao do hậu quả tác động của định hướng kinh doanh của các năm trước theo hướng tăng trưởng nóng doanh thu để lại. Năm 2012 mặc dù Công ty đã thay đổi định hướng và mục tiêu kinh doanh, hướng tới doanh thu các nghiệp vụ rủi ro thấp, nhưng do sản phẩm bảo hiểm có độ trễ và chưa thể giảm ngay chi phí bồi thường trong năm 2012.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện lập báo cáo quyết toán năm 2012 theo đúng các chuẩn mực kế toán, làm rõ thực trạng về tài chính của Công ty, tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc đối chiếu, xử lý công nợ để báo cáo cho cổ đông bức tranh tin cậy hơn về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012. Sau khi xử lý và trích lập dự phòng chi phí bồi thường; trích dự phòng các khoản công nợ quá hạn, khó đòi, dự phòng giảm giá chứng khoán, lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt mức 38,04 tỷ đồng, giảm 13,31 tỷ đồng so với kế hoạch do Đại hội cổ đông thông qua.

Việc phản ánh trung thực hơn tình hình tài chính của Công ty sẽ giúp cho Hội đồng quản trị có được các định hướng, giải pháp quản trị công ty phù hợp trong năm 2013 và những năm tiếp theo.

2. Chỉ đạo công tác quản trị theo chức năng nhiệm vụ

Trong năm vừa qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty, theo Điều lệ và Điều lệ sửa đổi bổ sung ngày 01/08/2012.

Hội đồng quản trị đã triển khai tổ chức thành công Đại hội thường niên năm 2012 vào ngày 01/8/2012. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 đã KHKD 2011, thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2012 và bầu bổ sung thay thế 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và 22 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 29 Nghị quyết để thông qua các vấn đề quan trọng như sau:

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ (Tổng giám đốc, Phó TGD, Kế toán trưởng, một số lãnh đạo các đơn vị...)

+ Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2011, phương án phân chia lợi nhuận 2011

+ Thông qua phương án kinh doanh 2012.

+ Định hướng việc tái cấu trúc công ty, xem xét chiến lược kinh doanh 2013-2017.

+ Thông qua việc chi trả các hồ sơ bồi thường trên phân cấp như giải quyết bồi thường vụ Nishu Hà Nam;

+ Thông qua dự thảo sửa đổi điều lệ, quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thiện cơ bản Đề án chiến lược phát triển và Phương án tái cơ cấu Công ty nhằm ổn định và kiên định định hướng phát triển Công ty theo mục tiêu hiệu quả, bền vững. Đề án tái cơ cấu về mô hình tổ chức của Công ty đã được phê chuẩn và từng bước triển khai theo hướng tinh giảm biên chế khối gián tiếp, đặc biệt trên hội sở; tổ chức kiện toàn các Ban, Phòng theo hướng giảm bớt đầu mối, giảm cấp trung gian; xây dựng phương án sát nhập các văn phòng đại diện vào các Chi nhánh để giảm đầu mối và giảm chi phí quản lý.

Đến thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị về cơ bản đã hoàn thành việc kiện toàn bộ máy cán bộ chủ chốt của Công ty: Ngày 19/09/2012 HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Đức giữ chức Tổng giám đốc thay cho Quyền Tổng giám đốc Vũ Tuấn Phan; bổ nhiệm ông Trần Trọng Dũng giữ chức Phó TGD từ ngày 05/11/2012. Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Phạm Tuấn Thắng, bổ nhiệm ông Trần Việt Quân giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 06/02/2013 và một số vị trí cán bộ chủ chốt khác trong công ty như: Trưởng, Phó Ban nghiệp vụ (TCHC và Tái BH, Giám định Bồi Thường) và 01 chức vụ Phó giám đốc chi nhánh (HCM); tuyển dụng cán bộ làm việc tại Ban Thư ký-tổng hợp để giúp việc cho HĐQT và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thuộc chức năng của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ tranh chấp làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh và uy tín của VNI.

Đánh giá chung: Hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Điều lệ Công ty và các qui định của Pháp luật. Sự phối hợp giữa HĐQT và BKS trong các hoạt động của Công ty có hiệu quả tốt, chắc chắn từ đó hỗ trợ cho việc điều hành và quản lý Công ty. Tuy vậy, HĐQT cũng nghiêm túc đánh giá và thừa nhận còn thiếu sót trong công tác quản trị Công ty. Hội đồng quản trị chưa kiên quyết trong chỉ đạo xử lý dứt điểm các tồn tại về tài chính. HĐQT nhận trách nhiệm trước cổ đông vì chưa nắm bắt đầy đủ tình hình tài chính của Công ty, công tác giám sát và kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị chưa đạt kết quả như mong muốn.

II/ PHỐI HỢP VỚI BAN KIỂM SOÁT

HĐQT đã phối hợp với Ban kiểm soát để thường xuyên giám sát các hoạt động của Công ty nhằm ngăn chặn các sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh.

HĐQT đã đề nghị Ban kiểm soát phối hợp với kiểm toán độc lập để đảm bảo số liệu về báo cáo tài chính được chính xác, minh bạch.

Các yêu cầu của Ban kiểm soát về cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, hoạt động kinh doanh đều được đáp ứng đầy đủ. Ban kiểm soát được mời tham dự cuộc họp của HĐQT.

Nhìn chung sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đạt hiệu quả.

III/ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 CỦA HĐQT

Năm 2013, tình hình kinh tế vĩ mô và môi trường hoạt động của ngành bảo hiểm được dự báo tiếp tục khó khăn và diễn biến phức tạp. Các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hoạt động trong môi trường không thuận lợi. Trên cơ sở phân tích môi trường, bối cảnh kinh doanh và thực trạng của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đưa ra chương trình hoạt động năm 2013 như sau:

1- Tăng cường chỉ đạo, giám sát Ban điều hành, kịp thời đưa ra các định hướng, giải pháp phù hợp, hiệu quả nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2013 với các mục tiêu cụ thể sau:

+ **Tổng doanh thu: 565,14 tỷ đồng.**

Trong đó:

- **Doanh thu bảo hiểm là 501,27 tỷ (Doanh thu phi hàng không là 254,79 tỷ đồng, doanh thu thu nhận tái là 35 tỷ đồng)**

- **Doanh thu hoạt động tài chính: 63,88 tỷ đồng**

+ **Lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 23,22 tỷ đồng**

2- Triển khai quyết liệt và có hiệu quả đề án tái cấu trúc công ty theo định hướng phát triển hiệu quả và bền vững; nhanh chóng cơ cấu lại tổ chức, bộ máy tại Hội sở chính và các Chi nhánh theo hướng tinh gọn và nâng cao hiệu suất hoạt động, tăng cường trách nhiệm cá nhân. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành.

3- Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm những tồn tại về tài chính, thực hiện đối chiếu, xác nhận và xử lý triệt để công nợ .

4- Tiếp tục hoàn thiện việc rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của Pháp luật, tạo hành lang pháp lý cho công tác quản trị công ty một cách minh bạch và ổn định.

5- Tăng cường công tác kiểm soát của cả hệ thống thông qua việc xây dựng chương trình phối hợp giữa Ban Kiểm soát; Ban Thư ký tổng hợp và bộ phận kiểm soát nội bộ của Ban điều hành.

6- Phối hợp với BKS để nâng cao việc quản trị Công ty, thành lập các tiểu Ban trực thuộc HĐQT và kiện toàn Ban Thư ký tổng hợp để giải quyết kịp thời công việc theo từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền của HĐQT.

7. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để đưa ra các quyết sách của công ty nhằm tăng cường hơn nữa vai trò quản lý của HĐQT đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty

8- Triển khai đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu VNI trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM .

9- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thiết thực, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Năm 2012 hoạt động của HĐQT Công ty đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT ban hành.

Trong bối cảnh thị trường tài chính còn nhiều khó khăn, tình hình hoạt động của Công ty chưa ổn định, Hội đồng quản trị đã đồng tâm hợp lực, quyết tâm chỉ đạo công tác quản trị Công ty theo hướng minh bạch, đặt mục tiêu hiệu quả lên hàng đầu trong kế hoạch hành động năm 2013 và những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị Công ty nhận rõ những hạn chế trong công tác chỉ đạo, phối hợp và sẽ kịp thời khắc phục nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác quản trị của Công ty.

Thay mặt HĐQT, tôi xin được gửi tới các quý cổ đông lời cảm ơn sâu sắc và chân thành nhất vì sự ủng hộ đối với VNI trong những năm qua. HĐQT cam kết sẽ nỗ lực hết

minh vì sự phát triển lâu dài và bền vững của VNI, vì lợi ích của các đối tác, khách hàng thân thiết và đặc biệt là các quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu : VT, TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hiền